DANH MỤC CÁC ĐIỂM ĐẤU NỐI VÀO QL.2D, ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số: 513/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Vị trí			Kiểu nút giao	Khoảng cách		Nút giao hiện có	Nút giao mới	Hiện trạng đường nhánh		Yêu tố kỹ thuật nút giao đấu nối vào quốc lộ								QĐ phê duyệt (dự án, quy hoạch, công trình) hoặc VB chấp thuận đấu nối	Tên đường đấu nối	Ghi chú
											Vị trí đấu nối tại			Tầm nhìn tại nút giao			Xây dựng làn tăng giảm tốc				
	Lý trình	Bên trái	Bên phải		Bên trái (m)	Bên phải (m)			B mặt (m)	KCMĐ	Lưng đường cong	Bụng đường cong	Trên đường thẳng	Che khuất	Thông thoáng	Bán kính nút giao (m)	Đã bố trí	Chưa bố trí			
*** Phạm vi khu vực ngoài nội thành, nội thị (Km129+560 - Km149+00) đường cấp IV không có giải phân cách giữa**																					
1	Km 130+050	x		Ngã ba			x		3	BTXM			x		x	10		x		Đường đi xã Nhữ Hán	
2	Km 131+900		x	Ngã ba			x		40	BTXM			x		x	35		x		Đường vào Cửa hàng xăng dầu Mỹ Bằng	
3	Km 133+150	x		Ngã ba	3.100		x		5	BTXM			x			30		x		Đường đi xã Nhữ Hán	
4	Km 133+900		x	Ngã ba		2.000	x		3,5	BTXM			x		x	20		x		Đường đi huyện Đoan Hùng	
5	Km 134+790	x		Ngã ba	1.640		x		3,5	BTXM			x		x	35		x		Đường đi xã Nhữ Hán	
6	Km 135+730		x	Ngã ba		1.830	x		3,5	BTXM			x		x	10		x		Đường đi huyện Đoan Hùng	
7	Km 136+350	x		Ngã ba	1.560		x		3,5	Láng nhựa			x		x	10		x		Đường đi xã Nhữ Hán	
8	Km 140+060	x		Ngã ba	3.710		x		3,5	Láng nhựa			x		x	10		x		Đường đi xã Phú Lâm	
9	Km 141+200	x		Ngã ba	1.140		x		3,5	BTXM			x		x	15		x		Đường đi xã Phú Lâm	
10	Km 143+400	x		Ngã ba	2.200			x					x		x			x		Đường Suối khoáng - QL.2D	
11	Km 143+600		x	Ngã ba	7.870			x												Quy hoạch đường vào Khu TĐC cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang	
12	Km 145+850	x		Ngã ba	2.450		x		6	BTXM			x		x	10		x		Đường vào Cửa hàng xăng dầu Nhữ Khê	
13	Km 146+100		x	Ngã ba		2.500	x		3,5	Cấp phối			x		x	10		x		Đường đi huyện Đoan Hùng	
14	Km 148+300	x		Ngã ba	2.450		x		3	BTXM			x		x	10		x		Đường Đi khu xử lý rác thải	
	Tổng	**9**	**5**	**14**			**12**	**2**													
*** Phạm vi khu vực trong nội thành, nội thị (Km149+00 - Km151+560) Đường cấp IV không có giải phân cách giữa (lấy theo đường phân khu vực và đường khu vực)**																					
15	Km 149+500	x		Ngã ba	1.200			x										x	Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh	Khu công nghiệp Nhữ Khê - Đội Cấn	
16	Km 150+900	x		Ngã tư	1.400			x	7,5	BTN			x		x	15		x	QĐ 332/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh	QH Khu đô thị An Mỹ Hưng	
			x			4.800		x	7,5	BTN			x		x	15		x		QH Khu đô thị An Mỹ Hưng	
17	Km 151+080		x	Ngã ba		180		x	3	BTXM			x		x	15		x		QH Khu đô thị An Mỹ Hưng	
18	Km 151+320	x		Ngã ba	420			x	3	BTXM			x		x	15		x		QH Khu đô thị An Mỹ Hưng	
19	Km 151+380		x	Ngã ba		300		x	3	BTXM			x		x	15		x		QH Khu đô thị An Mỹ Hưng	
Tổng		**3**	**3**	**5**			**0**	**6**													
Tổng cộng QL.2D		**12**	**8**	**19**			**12**	**8**													
Trong đô thị		**3**	**3**	**5**			**0**	**6**													
Ngoài đô thị		**9**	**5**	**14**			**12**	**2**													